TOR (TERM OF REFERENCE) – THAM CHIẾU

ĐỀ TÀI "H2O-ANTH/2024/02

PHÂN TÍCH CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC

TRONG ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐA DẠNG SINH HỌC LƯU VỰC ĐẦU NGUỒN

Bối cảnh.

Xu thế chạy đua công nghiệp và công nghệ dẫn tới phát thải CO2 chạm ngưỡng báo động toàn cầu (*416 PPM*[1] *tương đương 1.2 độ)* mà bên bị thương tổn và ảnh hưởng nhiều nhất là các nước đang phát triển, việc tái nhìn nhận khái niệm phát triển bền vững và chiến lược phát triển kinh tế mà ở đó hệ sinh thái – ngôi nhà chung của nhân loại - cần được đặt ở vị trí trung tâm là điều cấp thiết. Trong công cuộc tái nhìn nhận ấy, các chủ thể trong xã hội: 1) chủ rừng[2], 2) Hệ thống quản trị WEBGIS/trọng tài, 3) Chính quyền[3], 4) Chủ phát thải[4] và 5) Truyền thông giáo dục môi trường[5] cần vào cuộc và đồng chia sẽ trách nhiệm và quyền lợi tối cần thiết này và cam kết đồng hành dài hạn vì những hệ sinh thái đầu nguồn có chức năng phòng hộ xung yếu đang kêu cứu do nhân loại gây ra những tổn thương hàng thế kỷ, mà hậu quả là nồng độ phát thải khí CO2 đang tăng đến mức báo động khẩn cho Trái đất và cho chính hơi thở của gần 8 tỉ người trên toàn hành tinh.

Mục tiêu

- HEPA có được một hệ thống thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước lưu vực sông Ngàn Phố và khu vực HEPA để làm cơ sở đánh giá khả năng tích trữ Carbon, Nước song hành với cường độ hấp phụ phát thải CO2 và điều tiết nước của cây rừng;
- Có được tư liệu để xây dựng giáo trình thực hành khả thi áp dụng rỗng rãi đối với 5 chủ thể trong xã hội đang chưa có khung cam kết trách nhiệm rõ ràng và đồng chịu trách nhiệm.

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

Phạm vi và nọi dung/Scope and Focus

- HEPA cần đánh giá được TÀI NGUYÊN NƯỚC trong phạm vi 310,7ha thuộc khu bảo tồn đa dạng sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố với yêu cầu đánh giá chi tiết các thành phần tài nguyên nước theo 2 kịch bản về độ che phủ và chất lượng rừng: a) kịch bản hiện trạng rừng hiện tại là rừng mưa nhiệt đới giàu với độ che phủ trên 70%, trữ lượng gỗ từ 250-300 tấn/ha; b) Kịch bản rừng giả định bị suy thoái với độ che phủ chỉ còn dưới 30% để đánh giá về vai trò của rừng đầu nguồn trong bảo vệ môi trường và nguồn nước.
- Phân tích và đánh giá các kết quả tính toán để chỉ rõ phần đóng góp của rừng đầu nguồn khu vực HEPA đối với bảo vệ môi trường nước nói chung và lưu vực sông Ngàn Phố nói riêng.

Phương pháp luận/ Methodology

Ứng dụng các phương pháp truyền thống và hiện đại bao gồm cả phương pháp ứng dụng mô hình toán và công nghệ GIS để tính toán được các thành phần tài nguyên nước và phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng chính đến tài nguyên nước trong lưu vực sông Ngàn Phố và chỉ ra được phần đóng góp của khu vực HEPA dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có của HEPA và thu thập thêm từ mạng lưới quan trắc khí tượng, thủy văn Quốc gia và của địa phương.

Yêu cầu chuyên môn

Yêu cầu chuyên môn chính về thủy văn môi trường có trình độ tối thiểu là thạc sĩ và đã có kinh nghiệm trên 5 năm đánh giá tài nguyên nước ở quy mô lưu vực sông.

Yêu cầu báo cáo

Báo cáo thuyết minh tổng hợp kèm theo các kết quả tính toán, thông tin, số liệu được sử dụng có nguồn gốc rõ ràng.

Kế hoạch làm việc

- HEPA thu thập, xử lý và cung cấp các thông tin cho Chuyên gia thủy văn môi trường về khu vực nghiên cứu trong 2 tuần đầu tháng 3 năm 2024 và chọn chuyên gia thủy văn môi trường để ký hợp đồng.
- Chuyên gia thủy văn môi trường được chọn thực hiện hợp đồng trong 2 tuần cuối tháng 3 năm 2024.

Thời gian nộp báo cáo: Trước ngày 05/4/2024

Phí tham vấn cho toàn bộ báo cáo phân tích đánh giá khoa học : 40 Triệu Đồng.

Bên A: Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội (SPERI) – Bà Trần thị Lành.

Bên B: Chuyên gia Thủy văn môi trường

Nghĩa vụ thuế:

Cả hai bên thực hiện đúng luật thuế.

TÍNH HỢP PHÁP CỦA THAM CHIẾU: Tham vấn này là cơ sở của hợp đồng ký kết giữa Viện SPERI và chuyên gia thủy văn môi trường./.

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(84) 902 141 494

ngatvct@gmail.com

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Nga

Ngày sinh: 07/6/1977 Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn Tình trạng sức khoẻ: Tốt

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

CCCD: 001177036599 Cấp ngày: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Ngôn ngữ:

Tiếng Việt

Tiếng Anh – D

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Cấp 3 | Khối phổ thông chuyên toán, Trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội

1991 – 1994

Kỹ sư | Trường Đại học Thủy lợi, Hà Nội

1994 – 1999

Kỹ sư Thủy văn và môi trường

Thạc sĩ | Viện Công nghệ Châu Á, Băng cốc, Thái Lan

2000 – 2002

Thạc sĩ Quản lý tổng hợp tài nguyên nước

Tiến sĩ | Trường Đại học Thủy lợi, Hà Nội

2011 – 2017

Tiến sĩ Thủy văn học

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

***Giảng viên* | Trường Đại học Thủy lợi, Hà Nội**
8/2002 – nay

KỸ NĂNG VÀ CHUYÊN MÔN CHÍNH

- Trên 21 năm kinh nghiệm giảng dạy và làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực thủy văn và tài nguyên nước

- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong tài nguyên nước: MIKE, HEC
- Kỹ năng sử dụng GIS trong tài nguyên nước
- Kỹ năng báo cáo
- Kỹ năng phân tích và quản lý cơ sở dữ liệu
- Kỹ năng văn phòng: Word, Excel

KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

1. Tham gia một số khóa học ngắn hạn: Integrated Water and Environment Management, 2005, Đan Mạch;
2. Tham gia Seminar on Sustainable Water Management Resource for development in the Asian-pacific region, 2007, Tây Ban Nha
3. Thỉnh giảng tại ĐH Arkansas, Mỹ năm 2012;

Các đề tài, dự án đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian	Nhà tài trợ	Vị trí
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn điều hành cấp nước mùa cạn cho đồng bằng sông Hồng	2005-2006	Ngân sách nhà nước	Tham gia
2	Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xoá các khu chậm lũ sông Hồng, sông Đáy và sông Hoàng Long	2008-2010	Ngân sách nhà nước	Tham gia
3	Nghiên cứu thử nghiệm tính toán kinh tế bằng mô hình RAM trong quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước	2011	Trường ĐH Thủy lợi	Chủ nhiệm
4	Tính toán điều hành các hồ chứa Hoà Bình, Tuyên Quang, Thác Bà phòng lũ cho hạ du	2006-2020	Ngân sách nhà nước	Tham gia

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian	Nhà tài trợ	Vị trí
5	Nghiên cứu xây dựng quy trình vận hành hệ thống liên hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang trong mùa kiệt	2013	Ngân sách nhà nước	Tham gia
6	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến sự làm việc an toàn đập đất của hồ chứa nước và đề xuất bộ tiêu chí đánh giá an toàn đập	2015	Ngân sách nhà nước	Tham gia
7	Nghiên cứu bồi lắng hồ chứa vừa và lớn khu vực Tây Nguyên và đề xuất giải pháp giảm thiểu nâng cao hiệu quả khai thác, đảm bảo an toàn hồ chứa	2018 - 2020	Ngân sách nhà nước	Tham gia
8	Nghiên cứu cập nhật phương pháp tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế cho các công trình thủy lợi	2019 - 2021	Ngân sách nhà nước	Tham gia
9	Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia "Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế"	2022	Ngân sách nhà nước	Tham gia
10	Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia "Hồ chứa – các mực nước đặc trưng"	2023-2024	Ngân sách nhà nước	Tham gia

Hội thảo và hội nghị quốc tế:

1. International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018) – Trường Đại học Thủy lợi, Hà Nội

Xuất bản:

1. Phân tích tính toán dòng chảy trên hệ thống sông Hồng phục vụ bài toán điều hành cấp nước. Tạp chí KHKT Thuỷ lợi và Môi trường, 2006. Tác giả chính
2. Xoá bỏ các khu chậm lũ sông Hồng, sông Đáy sau khi có hồ chứa Sơn La. Tạp chí KHKT Thuỷ lợi và Môi trường. 2009. Đồng tác giả.
3. Nghiên cứu dự báo dòng chảy lũ đến các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang phục vụ công tác dự báo hàng năm. Tuyển tập HNKHTN, 2014. Đồng tác giả.
4. Xây dựng mô hình RAM-V và ứng dụng thử nghiệm tính toán hiệu quả kinh tế việc phân bổ nguồn nước lưu vực sông Sê San. Tuyển tập HNKHTN, 2014. Đồng tác giả.
5. Nghiên cứu phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông Ba. Tạp chí KHKT Thuỷ lợi và Môi trường, số 32. 2015
6. Nghiên cứu xây dựng mô hình thủy văn kinh tế lưu vực sông Ba trên cơ sở ngôn ngữ GAMS. Tạp chí KHKT Thuỷ lợi và Môi trường. 2015
7. Nghiên cứu tiêu chí và quy trình đánh giá an toàn đập theo mưa lũ cho các hồ chứa thủy lợi loại vừa và nhỏ . Tuyển tập HNKHTN, 2015. Đồng tác giả.
8. Ứng dụng mô hình HEC-RESSIM tính toán điều tiết hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Ba. Tuyển tập HNKHTN, 2015.

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

9. Nghiên cứu ảnh hưởng của sự biến thiên dòng chảy đến tỉ lệ phân bổ nguồn nước lưu vực sông Ba. Tác giả chính. 2016

10. Research on contribution ratio of large upstream reservoirs for minimum flow in Vugia-Thubon river system. Book of program & abstracts International Symposium on Lowland Technology 2018, 26-28 Sep. 2018 Hanoi, Vietnam. 2018. Đồng tác giả

11. Development of a hydro-economic model for optimizing water allocation in Ba River Basin. Book of program & abstracts International Symposium on Lowland Technology 2018, 26-28 Sep. 2018 Hanoi, Vietnam. Tác giả chính.

12. Thiết lập công thức tính lưu lượng đỉnh lũ thiết kế cho các lưu vực không có tài liệu thủy văn khu vực Tây Bắc. Tuyển tập HNKHTN năm 2019

13. XÂY DỰNG ĐƯỜNG CONG IDF KHÔNG THỨ NGUYÊN THEO VÙNG ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TẦN SUẤT VÙNG L-MOMENT. Tạp chí khoa học Kỹ thuật Thuỷ lợi & Môi trường. 2020. Đồng tác giả.

14. NGHIÊN CỨU HIỆU CHỈNH THÔNG SỐ MÔ HÌNH MƯA-DÒNG CHẢY CHO CÁC LƯU VỰC KHÔNG CÓ TÀI LIỆU. Water Practice and Technology. Đồng tác giả. 2020

15. XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ ĐƯỜNG ĐƠN VỊ KHÔNG THỨ NGUYÊN TỪ TÀI LIỆU LŨ THỰC ĐO. Tuyển tập hội nghị khoa học thường niên năm 2021. 2021

16. ỨNG DỤNG MÔ HÌNH MIKE HYDRO TÍNH TOÁN CÂN BẰNG NƯỚC TỈNH QUẢNG NINH. Tác giả chính. Tuyển tập HNKHTN. 2021

17. Nghiên cứu phương pháp xác định dung tích hữu ích cho hồ chứa đa mục tiêu. Tuyển tập hội nghị khoa học thường niên năm 2022.

18. Sách chuyên khảo là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học: Tiêu chí đánh giá an toàn đập đất (2016)

19. Giáo trình Thủy văn công trình. NXB Xây dựng, 2012. Đồng tác giả.

20. Giáo trình Mô hình toán Thủy văn. NXB Bách Khoa Hà Nội, 2022. Đồng tác giả.

21. TCVN 13615:2022 Tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế. Đồng tác giả

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2023

Người khai

Nguyễn Thị Thu Nga

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG

Thực hiện Đề tài: H2O- ANTH/2024/02
Chủ đề tài: Trần thi Lành
Thực hiện: Tiến Sỹ Nguyễn thị Thu Nga

- Căn cứ qui định tại Bộ Luật Dân Sự nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2024 tại Viện Nghiên cứu sinh thái chính sách xã hội (SPERI), số A4, đường Phạm Huy Thông, Làng Khoa học Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Chúng tôi, gồm:

BÊN A (bên thuê**): VIỆN NGHIÊN CỨU SINH THÁI CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (SPERI)**

Đại diện: **Bà TRẦN THỊ LÀNH** Chức vụ: Viện trưởng.

Địa chỉ: A4 (12C), Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, T.P Hà Nội

Mã số thuế: 0102036037

Điện thoại: 04 3 771 7367

Fax: 04 3 771 5690

BÊN B (chuyên gia)**: Bà NGUYỄN THỊ THU NGA**

Sinh ngày: 07/6/1977 Điện thoại: 0902141494

Số CCCD: 001177036599 Cấp ngày 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Mã số thuế: 8009369318

Đơn vị công tác: Bộ môn Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy lợi.

Số tài khoản ngân hàng: Vietcombank 0011001098745

Sau khi thảo luận, thống nhất nội dung công việc, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: Nội dung và giá trị hợp đồng

1.1.Bên A thuê Bên B tính toán, đánh giá tài nguyên nước của Khu bảo tồn đa dạng sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố được thành lập theo quyết định số 1230/UBND Tỉnh Hà

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

Tĩnh ký ngày 06/5/2002 với diện tích 310,7 ha dựa trên thông tin, số liệu về vị trí và phạm vi như trong Phụ lục 1 kèm theo Hợp đồng này.

1.2. Nội dung cụ thể: Bên B thực hiện các công việc như sau:

- Phân tích lựa chọn phương pháp tính toán, đánh giá tài nguyên nước phù hợp nhất để áp dụng cho khu vực có rừng tự nhiên thuộc loại rừng nhiệt đới thường xanh có nhiều tầng tán với độ che phủ lớn hơn 70% và trữ lượng gỗ từ 250 đến 300m^3/ha.

- Tính toán và đánh giá tài nguyên nước theo hiện trạng rừng mô tả ở trên và cho kịch bản rừng bị suy thoái với độ che phủ dưới 30% cho a) cả lưu vực sông Ngàn Phố và b) cho phạm vi 310,7 ha như thông tin ở Phụ lục 1.

- Phân tích, đánh giá kết quả tính toán các thành phần tài nguyên nước trong cả năm của khu vực 310,7 ha bao gồm: lượng trữ nước trong tán rừng, dòng chảy mặt, dòng chảy ngầm, lượng bốc hơi, thoát hơi và biến đổi độ ẩm.

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp kèm theo các kết quả tính toán thông tin số liệu được sử dụng có nguồn gốc rõ ràng.

1.3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 26 ngày; Từ 10/3/2024 – 04/4/2024

1.4. Giá trị hợp đồng:

Nội dung	**Thành tiền (đồng)**
Thu thập tài liệu, mua số liệu	10.000.000
Đánh giá tài nguyên nước và viết báo cáo	30.000.000
Tổng cộng	**40.000.000**

Trích nộp thuế thu nhập cá nhân 10%: 40.000.000 đồng x 10% = 4.000.000 đồng

Tổng gía trị hợp đồng sau thuế: 40.000.000 đồng – 4.000.000 đ = 36.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng)

ĐIỀU 2: Hình thức thanh toán

2.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào số tài khoản do bên B chỉ định.

2.2 Thanh toán một lần khi bên B giao nộp đầy đủ báo cáo thuyết minh về phương pháp và kết quả thực hiện hợp đồng này và được bên A nghiệm thu.

ĐIỀU 3: Quyền và nghĩa vụ của các bên

3.1.Quyền và nghĩa vụ của bên A

3.1.1. Quyền lợi

- Nghiệm thu, giám sát việc triển khai công việc và đánh giá kết quả đạt được của bên B;

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên B thực hiện công việc không đúng tiến độ hoặc không theo nội dung đã thống nhất tại bản hợp đồng này;

3.1.2. Trách nhiệm

- Cung cấp đầy đủ các số liệu mô tả vị trí địa lý và phạm vi khu vực cần nghiên cứu, thông tin số liệu về thảm phủ rừng phục vụ tính toán và đánh giá tài nguyên nước tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đã được thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng này;

- Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo yêu cầu, nội dung công việc và kết quả đã được bên A nghiệm thu;

3.2. Quyền và trách nhiệm của bên B

3.2.1. Quyền lợi

- Yêu cầu hoặc đề nghị bên A cung cấp đầy đủ số liệu đáp ứng yêu cầu của bên B;

- Được nhận tiền công theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và không được phép sử dụng tùy tiện kết quả của tài liệu khi chưa có Bên A cho phép.

3.2.2. Trách nhiệm

- Thực hiện đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận và cam kết trong Hợp đồng này;

- Giao nộp cho bên A Báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ và thuyết minh rõ về phương pháp tính toán được áp dụng; phân tích và đánh giá về các kết quả tính toán, đánh giá tài nguyên nước và chịu trách nhiệm pháp lý của chuyên gia về các kết quả này.

- Tự chịu trách nhiệm các chi phí về các loại bảo hiểm: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo qui định của pháp luật Việt Nam;

- Cam kết việc ký kết hợp đồng này không tạo ra bất kỳ sự mâu thuẫn về quyền lợi đối với bên thứ ba và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.

ĐIỀU 4: BẢN QUYỀN THÔNG TIN

- Tất cả thông tin, tài liệu hoặc bất cứ kết quả, sản phẩm giao nộp nào do Bên B tạo nên hoặc biết được khi thực hiện các trách nhiệm của mình đã được thỏa thuận trong hợp đồng này sẽ thuộc sở hữu duy nhất của Bên A. Bên B cam kết không lưu giữ và sử dụng những tài liệu và thông tin nêu trên trong bất cứ trường hợp nào ngoài phạm vi và thời hạn của Hợp đồng.

- Hai bên cam kết bảo mật mọi thông tin liên quan đến hợp đồng này, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước yêu cầu.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hai bên cùng cam kết tự nguyện khi ký kết và thực hiện nghiêm túc hợp đồng này. Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được sự đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG

-Trong những trường hợp có lý do chính đáng, hai bên có thể thỏa thuận tạm ngưng hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Khi đó, bên muốn chấm dứt hoặc tạm ngưng hợp đồng phải thông báo trước cho bên kia trước đó ít nhất là 1tuần.

- Nếu một trong hai bên không thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, gây thiệt hại về kinh tế hoặc uy tín cho bên kia phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại gây ra.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, hai bên sẽ gặp gỡ để trao đổi cùng giải quyết trên tinh thần thương lượng, hợp tác. Nếu không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, có giá trị ràng buộc các bên.

-Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, bên A giữa 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Đã ký và đóng dấu	**Đã ký**
Trần thị Lành	**Tiến sỹ Nguyễn thị Thu Nga**

All Rights Reserved by CO2JUSTICE.ORG